

CÂU 1 – PHÂN LOẠI HỢP CHẤT CARBONYL

Mục tiêu: nhận diện aldehyde và ketone dựa vào cấu tạo nhóm carbonyl.

THẺ KÉO – THẢ

☐ CH ₃ CHO	☐ CH ₃ COCH ₃
☐ C ₂ H ₅ CHO	☐ CH ₃ COC ₂ H ₅

ALDEHYDE	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
KETONE	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 2 – PHÂN LOẠI CARBOXYLIC ACID VÀ CHẤT KHÁC

Mục tiêu: nhận diện nhóm –COOH và phân biệt với alcohol, aldehyde.

THẺ KÉO – THẢ

☐ CH ₃ COOH	☐ C ₂ H ₅ OH
☐ HCOOH	☐ CH ₃ CHO

CARBOXYLIC ACID	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
KHÔNG PHẢI CARBOXYLIC ACID	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 3 – NHẬN DIỆN NHÓM CHỨC

Mục tiêu: gắn nhóm chức với loại hợp chất.

THẺ KÉO – THẢ

☐ –CHO	☐ –CO–
☐ –COOH	☐ –OH

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

ALDEHYDE	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
KETONE	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CARBOXYLIC ACID	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
ALCOHOL	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 4 – SẢN PHẨM OXI HÓA

Mục tiêu: vận dụng tính chất oxi hóa aldehyde.

THẺ KÉO – THẢ

☐ CH ₃ CHO	☐ CH ₃ COCH ₃
☐ HCHO	☐ C ₂ H ₅ CHO

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

BỊ OXI HÓA THÀNH ACID	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
KHÔNG THUỘC DẠNG OXI HÓA THÀNH ACID CARBOXYLIC TRONG ĐIỀU KIỆN THÔNG THƯỜNG	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 5 – PHẢN ỨNG ĐẶC TRƯNG

Mục tiêu: liên hệ tính chất aldehyde và carboxylic acid.

THẺ KÉO – THẢ

☐ CH ₃ CHO	☐ CH ₃ COCH ₃
☐ CH ₃ COOH	☐ C ₂ H ₅ OH

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

PHẢN ỨNG TRẮNG BẠC	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
PHẢN ỨNG VỚI NaHCO ₃	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
KHÔNG THUỘC HAI TRƯỜNG HỢP TRÊN	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 6 – HIỆN TƯỢNG VỚI NaHCO₃

Mục tiêu: vận dụng tính acid của carboxylic acid.

THẺ KÉO – THẢ

☐ CH ₃ COOH	☐ HCOOH
☐ C ₂ H ₅ OH	☐ CH ₃ CHO

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

CÓ KHÍ CO ₂ THOÁT RA	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
KHÔNG CÓ HIỆN TƯỢNG CO ₂ TRONG ĐIỀU KIỆN NÀY	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 7 – ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu: liên hệ kiến thức hóa học với sức khỏe và sử dụng hóa chất có trách nhiệm.

THẺ KÉO – THẢ

☐ ACID ACETIC	☐ ACETONE
☐ FORMALDEHYDE	☐ ETHANAL

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA GIẤM ĂN	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
DUNG MÔI HỮU CƠ	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
NGUYÊN LIỆU/SẢN PHẨM CÓ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG SỨC KHỎE KHI TIẾP XÚC KHÔNG PHÙ HỢP	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
NGUYÊN LIỆU CHO MỘT SỐ QUÁ TRÌNH HÓA HỌC	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 8 – GIẢI THÍCH HIỆN TƯỢNG

Mục tiêu: nối kiến thức phản ứng với bản chất hóa học.

THẺ KÉO – THẢ

☐ CH ₃ CHO + [O] → CH ₃ COOH	☐ CH ₃ COOH + NaHCO ₃ → CO ₂
☐ CH ₃ COOH + NaOH → muối + nước	☐ CH ₃ CHO + thuốc thử Tollens → Ag

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

OXI HÓA ALDEHYDE	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
ACID–MUỐI CARBONATE/HYDROGENCARBONATE	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
TRUNG HÒA	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

TÍNH KHỬ CỦA ALDEHYDE	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
-----------------------	-----------------

CÂU 9 – CARBOXYLIC ACID TRONG ĐỜI SỐNG

Mục tiêu: củng cố nhận diện carboxylic acid.

THẺ KÉO – THẢ

☐ CH ₃ COOH	☐ HCOOH
☐ C ₆ H ₅ COOH	☐ CH ₃ CH ₂ COOH

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

CARBOXYLIC ACID	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
KHÔNG PHẢI CARBOXYLIC ACID	KÉO THẺ VÀO ĐÂY

CÂU 10– ỨNG DỤNG GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM

Mục tiêu: phân biệt ứng dụng với điều kiện sử dụng an toàn.

THẺ KÉO – THẢ

☐ Giấm ăn chứa acid acetic	☐ Acetone được dùng làm dung môi
☐ Formaldehyde có thể dùng trong sản xuất một số vật liệu	☐ Vì có ứng dụng nên hóa chất nào cũng có thể sử dụng tùy ý

Ô ĐÍCH – kéo thẻ vào ô phù hợp

NHẬN ĐỊNH HỢP LÍ	KÉO THẺ VÀO ĐÂY
NHẬN ĐỊNH KHÔNG HỢP LÍ	KÉO THẺ VÀO ĐÂY